

Vietnamese A: literature – Standard level – Paper 1
Vietnamien A : littérature – Niveau moyen – Épreuve 1
Vietnamita A: literatura – Nivel medio – Prueba 1

Friday 8 May 2015 (afternoon)
Vendredi 8 mai 2015 (après-midi)
Viernes 8 de mayo de 2015 (tarde)

1 hour 30 minutes / 1 heure 30 minutes / 1 hora 30 minutos

Instructions to candidates

- Do not open this examination paper until instructed to do so.
- Write a guided literary analysis on one passage only. In your answer you must address both of the guiding questions provided.
- The maximum mark for this examination paper is **[20 marks]**.

Instructions destinées aux candidats

- N'ouvrez pas cette épreuve avant d'y être autorisé(e).
- Rédigez une analyse littéraire dirigée d'un seul des passages. Les deux questions d'orientation fournies doivent être traitées dans votre réponse.
- Le nombre maximum de points pour cette épreuve d'examen est de **[20 points]**.

Instrucciones para los alumnos

- No abra esta prueba hasta que se lo autoricen.
- Escriba un análisis literario guiado sobre un solo pasaje. Debe abordar las dos preguntas de orientación en su respuesta.
- La puntuación máxima para esta prueba de examen es **[20 puntos]**.

Hãy viết phân tích theo câu hỏi hướng dẫn chỉ **một** văn bản sau. Phần trả lời của bạn phải đáp ứng cả hai câu hỏi hướng dẫn.

1.

Sống Chết Mặc Bay

Gần một giờ đêm, trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá; khúc đê làng... thuộc phủ..., xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thấm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất. Dân phu kể hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ hết sức giữ gìn, kể thì thuổng, người thì cuốc, kể đội đất, kể vác tre, nào đắp, nào cừ, bị bõm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy lướt thướt như chuột lột. Tình cảnh trông thật là thảm.

5 Tuy trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ, nhưng xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi. Ấy vậy mà trên trời vẫn mưa tầm tã trút xuống, dưới sông thì nước cứ cuồn cuộn bốc lên. Than ôi. Sức người khó lòng địch nổi với sức trời. Thế đê không sao cự lại với thế nước. Lo thay. Nguy thay. Khúc đê này hỏng mất...

10 Ấy lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân hèn yếu mà chống với mưa to nước lớn, để bảo thủ lấy tính mạng gia tài; thế thời quan cha mẹ ở đâu?

Thưa rằng: đang ở trong đình kia, cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dẫu nước to thế nữa cũng không việc gì.

Trên đình đèn thắp sáng trưng, nha lệ, lính tráng, kẻ hầu người hạ, đi lại rộn ràng.

15 Trên sập, mới kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên, cầm cái quạt lông chốc chốc lại phe phẩy. Tên nữa đứng khoanh tay chực hầu điều đóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút; tráp đòi mỗi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu, rễ tía hai

20 bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào chuỗi dao ngà, nào ống vôi chạm, ngoáy tai, ví thuốc, quần bút, tấm bông, trông mà thích mắt. Chung quanh sập, bắc bốn ghế mây, bắt đầu từ phía hữu quan, thì có thầy đề, rồi lần lượt đến thầy đội nhất, thầy thông nhì, sau hết giáp phía tay tả ngài, thì đến chánh tổng sở tại cũng ngồi hầu bài.

Ngoài kia tuy mưa gió ầm ầm, dân phu rối rít, nhưng trong này xem chừng tịch mịch

25 nghiêm trang lắm: trừ quan phụ mẫu ra, mọi người không ai dám to tiếng. So với cảnh trăm họ đang lấm láp, gọi gió tẩm mưa như đàn sâu lũ kiến ở trên đê, thời ở trong đình là rất nhàn nhã, đường bệ nguy nga: nào quan ngồi trên, nào nha ngồi dưới, người nhà lính lệ khoanh tay sắp hàng, nghi vệ tôn nghiêm, như thần như thánh. Thỉnh thoảng nghe tiếng phụ mẫu gọi: “Điều mà”, tiếng tên lính hầu thưa: “Dạ”, tiếng thầy đề hỏi: “Bẩm, bók”, tiếng quan lớn truyền: “Ừ”.

30 Kẻ này: “Bát xách... Ăn”, người kia: “Thất văn... Phỗng”, lúc mau, lúc khoan, ung dung êm ái, khi cười, khi nói, vui vẻ, dịu dàng. Thật là tôn kính, xứng đáng với một vị phúc tinh...

Ấy đó, quan phụ mẫu cùng với nha lại, đương vui cuộc tổ tôm trong đình ấy, ngài mà còn dờ ván bài hoặc chưa hết thì dầu trời đất long lở, đê vỡ, dân trôi, ngài cũng thầy kệ.

35 Ôi. Trăm hai mươi lá bài đen đỏ, có cái ma lực gì dun dủi cho quan mê được như thế? ...Này, này đê vỡ mặc đê, nước sông dù nguy, không bằng được bài cao thấp. Đứng trên đê mà đốc kẻ cấm cừ, người đổ đất lấm nổi làm than, sao bằng ngồi trong đình đã sẵn kẻ bốc nọc, người chia bài, nhiều đường thú vị.

Than ôi. Cứ như cách quan ngồi ung dung như vậy, mà hai bên tả hữu, nha lại nghiêm

40 trang, lính hầu rầm rập thì đó ai bảo rằng: gần đó có sự nguy hiểm to, sắp sinh ra một cảnh nghìn sầu muôn thảm, trừ những kẻ lòng lang dạ thú, còn ai nghĩ đến mà chẳng động tâm, thương xót đồng bào huyết mạch...

Mặc. dân chẳng dân thời chớ. Con bài ngon há nở bỏ hoài ru. Quan lớn ngài ăn ngài

45 đánh, người hầu kẻ dạ kẻ vâng. Sướng bao nhiêu, thích bao nhiêu. Lúc quan hạ bài ù, ai là người chẳng ngợi khen tẩm tặc. Một nước bài cao bằng mấy mươi đê lở, ruộng ngập. Vậy mà không hiểu thật là trời phàm.

Quan lớn ù thông, người đầu cánh, kẻ cuối tay, tranh nhau phô bài để quan lớn rõ ràng: “Minh có đôi không dám phổng qua mặt.” Hèn chi mà quan chẳng ù luôn. Quan ù ấy là hạnh phúc...

50 Khi đó, ván bài quan đã chờ rồi. Ngài xơi bát yến vừa xong, ngồi khểnh vuốt râu rung đùi, mắt đang mãi trông đĩa nọc, bỗng nghe ngoài xa tiếng kêu vang dậy trời đất. Mọi người đều giật nẩy mình, duy quan vẫn điềm nhiên, chỉ lăm le chờ người ta bốc trúng quân mình chờ mà hạ. Vì ngài sắp ù to.

Có người khể nói:

– Bẩm để có khi đề vỡ?

55 Ngài cau mặt, gắt rằng:

– Mặc kệ.

Rồi ngài xếp bài lại, quay gối dựa sang bên tay phải, nghiêng mình bảo thầy đề lại:

– Có ăn không thì bốc chứ?

Thầy đề vội vàng:

60 – Dạ, bẩm, bốc.

Vừa lúc đó thì tiếng người kêu rầm rĩ, càng nghe càng lớn. Lại có tiếng ồn ào như thác chảy xiết, rồi lại có tiếng gà, chó, trâu bò, kêu vang tứ phía.

Bấy giờ ai nấy ở trong đình đều nôn nao, sợ hãi. Thốt nhiên một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đầm, tất tả chạy xông vào, thở không ra hơi:

65 – Bẩm... Quan lớn... đề vỡ mất rồi.

– Đề vỡ rồi... Đề vỡ rồi, thời ông cất cổ chúng mày. Có biết không?... Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xông xộc vào đây như vậy? Không còn có phép tắc gì nữa à?

– Dạ, bẩm...

– Đuổi cổ nó ra.

70 Ngoảnh mặt vào lại hỏi thầy đề:

– Thầy bốc quân gì thế?

– Dạ, bẩm con chưa bốc.

– Thì bốc đi, chứ.

Thầy đề tay run cầm cập, thò vào đĩa nọc, rút một con bài, lật ngửa xướng rằng:

75 – Chi chi.

Quan lớn vỗ tay xuống sập, kêu to:

– Đây rồi... Thế chứ lại.

Rồi ngài vội vàng xòe bài, miệng vừa cười vừa nói:

– ù. Thông tôm chi chi này.

80 – Điều, mày...

Ấy, trong khi quan lớn ù ván bài to như thế, thì khắp mọi nơi miền đó, nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết, kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước, chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết.

Phạm Duy Tốn, *Nam Phong tạp chí* (1918)

(a) Bạn biết gì về nhân vật chính và tình huống trong truyện ngắn này?

(b) Bằng cách nào tác giả có thể diễn đạt một cách hiệu quả cảm xúc và quan điểm qua văn phong của người kể chuyện.

2.

Ngậm Ngùi

Nắng chia nửa bãi, chiều rồi...
Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá rầu.
Sợ buồn con nhện giăng mau,
Em ơi! Hãy ngủ... anh hầu quạt đây.
5 Lòng anh mở với quạt này,
Trăm con chim mộng về bay đầu giường.
Ngủ đi em, mộng bình thường!
Ru em sẵn tiếng thùy dương mấy bờ...
Cây dài bóng xế ngân ngơ...
10 – Hồn em đã chín mấy mùa thương đau?
Tay anh em hãy tựa đầu,
Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi...

Huy Cận, *Lửa Thiêng* (1940)

- (a) Vì sao bài thơ này là bài thơ hay? Xin giải thích.
- (b) Xin bạn phê bình cách sử dụng thể thơ lục bát của tác giả trong bài thơ này.
-